

Số: 421 /KH-ĐHTCM-QLĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh trình độ Đại học hệ chính quy năm 2020

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tổ chức tuyển sinh trình độ Đại học hệ chính quy các **chương trình đại trà**, chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù (gọi tắt là **chương trình đặc thù**), **chương trình chất lượng cao**, **chương trình quốc tế** đối với thí sinh có nguyện vọng học tập tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;
- Công tác tổ chức tuyển sinh trình độ Đại học hệ chính quy năm 2020 lựa chọn thí sinh có chất lượng trúng tuyển vào các ngành đào tạo của Trường.

2. Yêu cầu:

- Công tác tổ chức tuyển sinh đảm bảo đúng mục tiêu, đúng Kế hoạch tuyển sinh, Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Tài chính - Marketing và Quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tổ chức tuyển sinh phải đảm bảo chặt chẽ, chính xác, khách quan và công bằng cho tất cả thí sinh;
- Tạo thuận lợi cho thí sinh đăng ký tham gia xét tuyển vào các ngành đào tạo, các chương trình đào tạo của Trường.

II. NGÀNH – CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN:

1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Chỉ tiêu: 4.500 chỉ tiêu.

3. Tổ hợp môn xét tuyển:

- Tổ hợp A00: Toán – Vật lý – Hóa học.
- Tổ hợp A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh.
- Tổ hợp D01: Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh.
- Tổ hợp D72: Ngữ văn – Tiếng Anh – Khoa học tự nhiên (tổ hợp các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học).
- Tổ hợp D78: Ngữ văn – Tiếng Anh – Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân).
- Tổ hợp D96: Toán – Tiếng Anh – Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân).

4. Ngành, chuyên ngành đào tạo:

a. **Chương trình đại trà:**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1.	Ngành Quản trị kinh doanh , gồm các chuyên ngành:	7340101	A00, A01, D01, D96	490

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
	- Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản trị dự án			
2.	Ngành Marketing , gồm các chuyên ngành: - Quản trị Marketing - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	7340115	A00, A01, D01, D96	290
3.	Ngành Bất động sản , chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	7340116	A00, A01, D01, D96	190
4.	Ngành Kinh doanh quốc tế , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế - Logistic và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	7340120	A00, A01, D01, D96	290
5.	Ngành Tài chính – Ngân hàng , gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan – Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư - Thẩm định giá - Tài chính định lượng	7340201	A00, A01, D01, D96	550
6.	Ngành Kế toán , gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán	7340301	A00, A01, D01, D96	200
7.	Ngành Kinh tế , chuyên ngành Quản lý kinh tế	7310101	A00, A01, D01, D96	70
8.	Ngành Ngôn ngữ Anh , chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	7220201	D01, D72, D78, D96 (điểm bài thi tiếng Anh nhân hệ số 2)	200
Tổng cộng				2.280

b. Chương trình đặc thù:

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1.	Ngành Hệ thống thông tin quản lý , gồm các chuyên ngành: - Hệ thống thông tin kế toán - Tin học quản lý	7340405D	A00, A01, D01, D96	200
2.	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành , gồm các chuyên ngành: - Quản trị lữ hành - Quản trị tổ chức sự kiện	7810103D	D01, D72, D78, D96	140
3.	Ngành Quản trị khách sạn , chuyên ngành Quản trị khách sạn	7810201D	D01, D72, D78, D96	180
4.	Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống , chuyên ngành Quản trị nhà hàng	7810202D	D01, D72, D78, D96	180
Tổng cộng				700

c. Chương trình chất lượng cao:

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1.	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101C	A00, A01, D01, D96	220
2.	Marketing	Quản trị Marketing	7340115C	A00, A01, D01, D96	350
3.	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	7340301C	A00, A01, D01, D96	110
4.	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	7340201C	A00, A01, D01, D96	270
		Ngân hàng			
5.	Kinh doanh quốc tế	Thương mại quốc tế	7340120C	A00, A01, D01, D96	300
6.	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	7810201C	D01, D72, D78, D96	150
Tổng cộng					1.400

d. Chương trình quốc tế:

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1.	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	7340101Q	A00, A01, D01, D96	30

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
2.	Marketing	Marketing	7340115Q	A00, A01, D01, D96	30
3.	Kế toán	Kế toán - Tài chính	7340301Q	A00, A01, D01, D96	30
4.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	7340120Q	A00, A01, D01, D96	30
Tổng cộng					120

Ghi chú: Nhà trường sẽ điều chuyển chỉ tiêu tuyển sinh từ chương trình đại trà, chương trình đặc thù sang chương trình chất lượng khi các chuyên ngành đào tạo bổ sung cho chương trình chất lượng cao (nếu có) đủ điều kiện đào tạo theo quy định.

III. CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ QUY TRÌNH XÉT TUYỂN:

- Các phương thức tuyển sinh:** Theo Phụ lục đính kèm
- Lịch trình tuyển sinh và thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:** Thực hiện theo lịch trình quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thủ tục và phương thức đăng ký xét tuyển:** Trường sẽ thông báo lịch trình chi tiết công tác tuyển sinh bao gồm thủ tục và phương thức (cách thức nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh và quy trình đăng ký tuyển sinh) trên các phương tiện thông tin theo đúng lịch trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo kế hoạch của Nhà trường;
- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:** Thực hiện theo quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban tổ chức:

– Ông Hoàng Đức Long	Hiệu trưởng	Trưởng ban
– Bà Đặng Thị Ngọc Lan	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
– Ông Lê Trung Đạo	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
– Ông Huỳnh Thế Nguyễn	Trưởng phòng QLĐT	Thành viên
– Ông Lê Trọng Tuyển	Phó Trưởng phòng QLĐT	Thành viên
– Bà Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	Viện trưởng viện ĐTQT	Thành viên
– Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng phòng CTSV	Thành viên
– Ông Nguyễn Thái Châu	Giám đốc TT. TS và QHDN	Thành viên
– Ông Phạm Thế Vinh	Trưởng phòng KT và QLCL	Thành viên
– Ông Hoàng Thái Hưng	Trưởng phòng KH – TC	Thành viên
– Ông Nguyễn Hồng Thanh	Trưởng phòng QTTB	Thành viên
– Ông Đinh Xuân Thọ	Phó Trưởng phòng CNTT	Thành viên
– Ông Nguyễn Tấn Hưng	Trưởng phòng TC – HC	Thành viên
– Trưởng các khoa đào tạo		Thành viên
– Ông Nguyễn Thành Đông	Bí thư đoàn Trường	Thành viên

2. Quy định trách nhiệm của các bộ phận:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn để thực hiện theo Quy chế tuyển sinh năm 2020, Hội đồng tuyển sinh Trường và các Ban chuyên môn có trách nhiệm thực hiện toàn bộ công tác tuyển sinh.

2.1 Ban Giám hiệu:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra và các Ban chuyên môn;
- Quyết định chỉ tiêu và phân bổ chỉ tiêu theo từng ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị thuộc Trường phối hợp với Hội đồng tuyển sinh triển khai tốt, hiệu quả công tác tuyển sinh.

2.2 Phòng Quản lý đào tạo:

- Lập kế hoạch tuyển sinh trình Ban Giám hiệu phê duyệt;
- Phối hợp phòng Tổ chức - Hành chính dự kiến các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS), Ban Thanh tra và các Ban chuyên môn phục vụ cho HĐTS năm 2020 trình Hiệu trưởng ký duyệt;
- Có trách nhiệm xây dựng các nội dung tuyển sinh chương trình chất lượng cao, chương trình đặc thù chuyên trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp để thực hiện các ấn phẩm quảng cáo như: đĩa, cẩm nang tuyển sinh, poster, standee;
- Tham gia tư vấn tuyển sinh, tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh theo kế hoạch;
- Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường, hồ sơ trực tuyến và hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện của thí sinh;
- Chuẩn bị cơ sở dữ liệu khi thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến, trực tiếp; phối hợp cùng các đơn vị trong công tác tổ chức xét tuyển trực tuyến, trực tiếp và qua đường bưu điện, ...;
- Xử lý hồ sơ đăng ký xét tuyển, lên phương án xác định điểm chuẩn trúng tuyển cho các ngành tuyển sinh, in và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh;
- Tham gia công tác tiếp đón thí sinh trúng tuyển nhập học.

2.3 Trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh các chương trình tuyển sinh trong đó tạo điểm nhấn cho việc tuyển sinh chương trình chất lượng cao, chương trình đặc thù, chương trình quốc tế;
- Chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh, các nội dung liên quan đến ngành nghề đào tạo theo từng khu vực TP.HCM, Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, các báo đài, ngày hội tuyển sinh và hướng nghiệp, ...;
- Tổ chức công tác tập huấn tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp đến các đoàn tư vấn, các thành viên tham gia tư vấn;
- Phối hợp với các đơn vị phòng, viện, khoa, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên để điều động và phân bổ nhân sự cho các kế hoạch tư vấn tuyển sinh;
- Phối hợp cùng câu lạc bộ Phóng viên trẻ thiết kế, in ấn các ấn phẩm quảng cáo: đĩa cẩm nang tuyển sinh, poster, standee, phim tư liệu quảng bá về Trường;
- Liên hệ với các đơn vị báo đài để quảng bá tuyển sinh: báo Tuổi trẻ, báo Thanh niên, đài truyền hình HTV, ...;
- Thành lập, tổ chức và tập huấn đội hình chuyên về tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp bao gồm: đội hình tư vấn đến các trường THPT, đội hình tư vấn theo các báo đài, đội

hình tư vấn trực tuyến, đội hình tham dự ngày hội, sự kiện về tuyển sinh;

- Phối hợp cùng các đơn vị chức năng, các đoàn tư vấn đăng các bài viết và thông tin tuyển sinh lên website của Trường;
- Xây dựng và cập nhật kịp thời các thông tin tuyển sinh lên website tuyển sinh của Trường;
- Tổ chức các chương trình tư vấn trực tuyến;
- Lập dự trù kinh phí cho kế hoạch tư vấn tuyển sinh, chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến công tác tư vấn tuyển sinh cho các đoàn, bộ phận tuyển sinh sau khi kết thúc chương trình.

2.4 Viện Đào tạo quốc tế:

- Phối hợp với trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp đưa nội dung chương trình quốc tế, chương trình liên kết quốc tế vào ấn phẩm quảng cáo: đĩa cầm nang tuyển sinh, poster, standee cho các chương trình đào tạo do viện Đào tạo quốc tế quản lý;
- Tham gia công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến, tư vấn tuyển sinh theo các đoàn.

2.5 Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Phối hợp phòng Quản lý đào tạo tổ chức tiếp nhận và bàn giao hồ sơ đăng ký xét tuyển gửi đến Trường qua đường bưu điện, làm các thủ tục cần thiết để bàn giao;
- Phối hợp phòng Quản lý đào tạo phát hành các văn bản liên quan công tác tuyển sinh, hỗ trợ công tác hành chính, đóng dấu các văn bản, biểu mẫu;
- Điều động xe và phương tiện di chuyển phục vụ công tác tuyển sinh.

2.6 Phòng Thanh tra giáo dục:

Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trong suốt quá trình tổ chức xét tuyển và gọi thí sinh trúng tuyển nhập học.

2.7 Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Thu lệ phí tuyển sinh theo Quy định hiện hành tại thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lập dự toán thu chi tuyển sinh trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- Quản lý và thực hiện đúng việc thu, chi theo dự toán;
- Lập bảng kê thanh toán cho Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra và các Ban chuyên môn, thu học phí cho thí sinh nhập học theo quy định của Trường.

2.8 Phòng Quản trị thiết bị:

Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh và công tác đào tạo cho sinh viên trong suốt khóa học.

2.9 Phòng Công tác sinh viên:

- Tham gia công tác tư vấn tuyển sinh, tuyên truyền, quảng cáo về tuyển sinh theo quy định của Trường;
- Tổ chức tiếp đón thí sinh trúng tuyển nhập học, lên kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học;
- Cung cấp thông tin về chế độ, chính sách ưu đãi, học bổng, ... cho thí sinh và các đoàn tư vấn tuyển sinh.

2.10 Phòng Công nghệ thông tin:

- Đảm bảo hạ tầng mạng hoạt động ổn định, hiệu quả cho các chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến;
- Đảm bảo tình trạng truy cập vào các trang thông tin điện tử của Trường về tuyển sinh, đào tạo thông suốt, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của thí sinh, phụ huynh.

2.11 Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên:

- Tham gia công tác tuyên truyền về tuyển sinh, tham gia công tác tư vấn tuyển sinh tại TP.HCM và các địa phương theo kế hoạch;
- Hỗ trợ công tác hướng dẫn thí sinh kê khai hồ sơ đăng ký xét tuyển;
- Tham gia tiếp nhận thí sinh nhập học, giới thiệu nhà trọ cho sinh viên và các công tác khác.

2.12 Các khoa đào tạo:

- Tham gia vào Hội đồng tuyển sinh, các Ban chuyên môn;
- Có trách nhiệm phân công nhân sự trong đơn vị tham gia công tác tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tại các đoàn tư vấn;
- Có trách nhiệm xây dựng nội dung, mục tiêu, chương trình đào tạo của khoa mình cung cấp cho trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp để giới thiệu, quảng bá tuyển sinh.

2.13 Các bộ phận khác thuộc Trường:

Phối hợp với phòng Quản lý đào tạo, trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp, viện Đào tạo quốc tế, phòng Công tác sinh viên để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tuyển sinh của Trường đến các thí sinh, công tác tổ chức xét tuyển và tiếp đón thí sinh trúng tuyển nhập học.

V. KINH PHÍ TUYỂN SINH:

- 1. Nguồn thu:** Lệ phí tuyển sinh được thực hiện theo Quy định hiện hành tại thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 2. Nguồn chi:** Các khoản lệ phí tuyển sinh và nguồn thu sự nghiệp của Trường.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh trình độ Đại học hệ chính quy năm 2020 của Nhà trường. Nhà trường đề nghị các đơn vị phòng, khoa, viện, trung tâm và các đơn vị chức năng căn cứ Kế hoạch để xây dựng các kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện công tác tại đơn vị mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy vào tình hình tuyển sinh, Nhà trường có thể điều chỉnh công việc và tiến độ thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 2125/KH-ĐHTCM-QLĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019./. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- HĐTS năm 2020;
- Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.



TS. Hoàng Đức Long

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2020

PHỤ LỤC
PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020
ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số 421 /KH-ĐHTCM-QLĐT ngày 08/05/2020)

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
1	Chỉ tiêu tuyển sinh	2.280	700	1.400	120
2	Xét tuyển thẳng	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.
	Chỉ tiêu tuyển	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế
3	Diện ưu tiên xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên. - Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên. - Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác được Bộ GD&ĐT công nhận) từ 5.0 trở lên, còn thời hạn hiệu lực đến trước ngày xét tuyển và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.	môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên. - Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên. - Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác được Bộ GD&ĐT công nhận) từ 5.0 trở lên, còn thời hạn hiệu lực đến trước ngày xét tuyển và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.	môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên. - Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên. - Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác được Bộ GD&ĐT công nhận) từ 5.0 trở lên, còn thời hạn hiệu lực đến trước ngày xét tuyển và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.	môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên. - Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên. - Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác được Bộ GD&ĐT công nhận) từ 5.0 trở lên, còn thời hạn hiệu lực đến trước ngày xét tuyển và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.
	Diện xét tuyển theo học bạ THPT	Học sinh tốt nghiệp THPT có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.	Học sinh tốt nghiệp THPT có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.	Học sinh tốt nghiệp THPT có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.	Học sinh tốt nghiệp THPT có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.
	Điều kiện thời hạn tốt nghiệp THPT	Thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2020, 2019, 2018	Thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2020, 2019, 2018	Thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2020, 2019, 2018	Thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2020, 2019, 2018
	Số NV đăng ký	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
	xét tuyển	nguyên vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	nguyên vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	nguyên vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	nguyên vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.
	Xét trúng tuyển	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm môn học tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy ĐXT về thang điểm 30. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	xét tuyển của ngành.	xét tuyển của ngành.	xét tuyển của ngành.
	Chỉ tiêu tuyển	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.
4	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020	Thí sinh đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020.	Thí sinh đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020.	Thí sinh đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020.	Thí sinh đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020.
	Số NV đăng ký xét tuyển	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.
	Xét trúng tuyển	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2020 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		vọng đã đăng ký.	vọng đã đăng ký.	vọng đã đăng ký.	vọng đã đăng ký.
	Chi tiêu tuyển	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.
5	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.
	Số NV đăng ký xét tuyển	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.
	Xét trúng tuyển	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi/môn thi 1} + \text{Điểm bài thi/môn thi 2} + \text{Điểm bài thi/môn thi 3} + \text{ĐUT (nếu có)}$ ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi/môn thi 1} + \text{Điểm bài thi/môn thi 2} + \text{Điểm bài thi/môn thi 3} + \text{ĐUT (nếu có)}$ ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi/môn thi 1} + \text{Điểm bài thi/môn thi 2} + \text{Điểm bài thi/môn thi 3} + \text{ĐUT (nếu có)}$ ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi/môn thi 1} + \text{Điểm bài thi/môn thi 2} + \text{Điểm bài thi/môn thi 3} + \text{ĐUT (nếu có)}$ ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm bài thi tiếng Anh trong tổ hợp được nhân hệ số 2, sau đó quy ĐXT về thang điểm 30. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.
	Chỉ tiêu tuyển	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)